TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ HẠ LONG** **TỈNH QUẢNG NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 90/2024/HNGĐ - ST

Ngày 09/ 9 /2024

V/v: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con chung

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HẠ LONG, TỈNH QUẢNG NINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lê Hồng Ninh

Các Hội thẩm nhân dân: - Ông Nguyễn Đăng Cường

- Ông Nguyễn Văn Huề

Thư ký phiên toà: ông Nguyễn Văn Cảnh – Thư ký Toà án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh tham gia phiên toà: bà Đoàn Thu Trang – Kiểm sát viên.

Trong ngày 09 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử số II Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 168/2024/TLST - HNGĐ ngày 04 tháng 7 năm 2024, theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 162/2024/QĐXXST- HNGĐ ngày 16/8/2024 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: chị Vũ Thị N, sinh năm 1998

Nơi cư trú: tổ 2, M K, phường Đ, thành phố H L, tỉnh Q N – có mặt

2. Bị đơn: anh Lê Minh H, sinh năm 1996

Nơi cư trú: tổ 2, M K, phường Đ, thành phố H L, tỉnh Q N

Chỗ ở hiện nay: hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (có đơn xin vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 26/6/2024, các lời khai tại Toà án, nguyên đơn là chị Vũ Thị Năm khai:

- Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh Lê Minh H kết hôn vào năm 2016 trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh ngày 08/12/2016. Trước khi kết hôn có thời gian tìm hiểu là 02 năm, sau khi kết hôn vợ chồng sinh sống tổ 2, M K, phường Đ, thành phố H L, tỉnh Q N. Cuộc sống hôn nhân diễn ra bình thường, cho đến đầu năm 2024, thì xảy ra mâu thuẫn, nguyên nhân là do anh H hay ghen tuông quá đáng, luôn nghi ngờ chị N ngoại tình trong khi chị N không làm gì cả, chị N giải thích nhưng anh H cũng không nghe, sự việc càng ngày

càng nghiêm trọng, khi anh H thỉnh thoảng đánh chị N, lần gần đây nhất khoảng tháng 2, anh H có dùng ma túy đá và đã không kiềm chế được, đã dùng tô vít gây thương tích cho chị N tổn hại 27% sức khỏe, hiện tại anh H đang bị bắt tạm giam tại trại Tạm giam công an tỉnh Quảng Ninh, về hành vi cố ý gây thương tích, mâu thuẫn giữa chị N và anh H đã không thể hòa giải, cuộc sống hôn nhân không thể tiếp tục kéo dài, tình cảm không còn, chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh H.

- Về con chung: chị N và anh H có có 02 con chung là Lê Vũ Nhật N1, sinh ngày 12/02/2017 và Lê Vũ Bảo L, sinh ngày 08/6/2021. Khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi thành niên. Chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

- Về tài sản chung: chị N và anh H không có tài sản chung, chị không cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung: không có.

+ Về nợ chung: không có.

- Tại bản tự khai và đơn xin xét xử vắng mặt ngày 18/7/2024, bị đơn anh Lê Minh H trình bày.

+ Về quan hệ hôn nhân: anh H và chị N kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND phường Phong Hải, thị xã Quảng Yên, tỉnh Quảng Ninh. Mâu thuẫn xảy ra từ khi anh phát hiện chị N có dấu hiệu ngoại tình trong khoảng thời gian từ năm 2020 đến nay, trong thời gian từ đầu năm 2024, anh đã không làm chủ được bản thân dẫn đến mâu thuẫn khiến chị N khởi kiện xin ly hôn, anh Lê Minh H đồng ý ly hôn chị Vũ Thị N.

+ Về con chung: anh H và chị N có 02 con chung là Lê Vũ Nhật N1, sinh ngày 12/02/2017 và Lê Vũ Bảo L, sinh ngày 08/6/2021. Khi ly hôn anh đồng ý giao cả hai con chung cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả 02 con chung cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi)

+ Về tài sản chung: anh H và chị N không có tài sản chung, anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

+ Về nợ chung: không có.

Tại biên bản xác minh ngày 13/8/2024, có sự tham gia của lãnh đạo khu , M K, phường Đ, thành phố H L có nội dung:

Anh Lê Minh H và chị Vũ Thị N kết hôn khoảng năm 2016, sau khi kết hôn thì sinh sống tại tổ 2, khu M K, phường Đ, thành phố H L. Chị N, anh H có mâu thuẫn do không có tiếng nói chung, không cùng quan điểm sống, hay cãi chửi nhau, tình hình ngày càng nghiêm trọng cho đến đầu năm nay thì sự việc xảy ra, do anh H nghi vợ ngoại tình và anh H cũng có biểu hiện dùng ma túy đá đã gây thương tích cho chị N, dẫn đến chị N phải nằm viện điều trị một thời gian, còn anh H bị bắt tạm giam vì gây thương tích cho chị N. Mâu thuẫn của vợ chồng đã rất nghiêm trọng, tổ dân khu phố đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

Anh Lê Minh H và chị Vũ Thị N có 02 con chung là Lê Vũ Nhật N1, sinh ngày 12/02/2017 và Lê Vũ Bảo L, sinh ngày 08/6/2021, các cháu hiện ở với chị N tại địa phương, nhà ngoại chị N cũng ở gần đó cùng hỗ trợ, chăm sóc, đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật. Chị N, anh H có tài sản chung hay có nợ chung hay không, tổ dân khu phố không nắm được.

- Tại biên bản ghi nhận ý kiến ngày 31/7/2024, cháu Lê Vũ Nhật N1 có nguyện vọng sẽ được mẹ cháu là chị Vũ Thị N là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc cháu khi bố mẹ ly hôn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hạ Long tham gia phiên toà phát biểu ý kiến: kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án, Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử đã tiến hành các thủ tục tố tụng theo đúng qui định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn, bị đơn thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà; Hội đồng xét xử nhận định:

[1] **Về thủ tục tố tụng**:

- Về thẩm quyền: chị Vũ Thị N là nguyên đơn có đơn xin ly hôn anh Lê Minh H, anh H có hộ khẩu thường trú tại tổ 2, khu M K, phường Đ, thành phố H L, tỉnh Quảng Ninh. Đây là vụ án tranh chấp về hôn nhân và gia đình thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Hạ Long, quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: anh Lê Minh H hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Quảng Ninh và có đơn xin xét xử vắng mặt. Theo quy định tại khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án vẫn tiến hành xét xử vụ án vắng mặt anh H.

[2] **Về Quan hệ hôn nhân:**

Quan hệ hôn nhân giữa chị Vũ Thị N và anh Lê Minh H là hợp pháp, được pháp luật công nhận và bảo vệ, quá trình chung sống vợ chồng xảy ra mâu thuẫn , nguyên nhân là do anh H sử dụng trái phép chất ma túy và nghi ngờ chị N không chung thủy, đã có hành vi gây thương tích dẫn đến chị N bị tổn hại 27% sức khỏe, anh H bị bắt để diều tra về hành vi cố ý gây thương tích cho chị N. Vì vậy, quan hệ vợ chồng đã thực sự căng thẳng, nghiêm trọng, chị N không còn tình cảm với anh H. Mâu thuẫn của vợ chồng được chứng minh là anh H đã bị bắt vì hành vi cố ý gây thương tích cho chị N và tại biên bản xác minh ngày 13/8/2024 do Tòa án tiến hành, đã gây ảnh hưởng xấu đến quan hệ hôn nhân. Tại phiên tòa, chị N vẫn giữ nguyên quan điểm yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh Lê Minh H, như vậy chứng tỏ tình trạng hôn nhân giữa chị N và anh H đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Chị N yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh H là có căn cứ chấp nhận theo quy định tại khoản 1 Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[3] Về con chung: chị N và anh H có có 02 con chung là Lê Vũ Nhật N1, sinh ngày 12/02/2017 và Lê Vũ Bảo L, sinh ngày 08/6/2021

Xét yêu cầu nuôi con chung của chị N thấy: anh H hiện nay đang bị tạm giam để diều tra về hành vi vi phạm pháp luật hình sự, không thể có điều kiện để nuôi dưỡng con chung và cũng có quan điểm đồng ý giao con chung, cho chị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục. Cháu Lê Vũ Bảo L còn rất nhỏ,

cháu Lê Vũ Nhật N1 có nguyện vọng được chị N là người trực tiếp nuôi dưỡng chăm sóc cháu khi bố mẹ ly hôn, vì vậy, yêu cầu nuôi con chung của chị N là phù hợp, có căn cứ để chấp nhận.

Về cấp dưỡng nuôi con: chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con, xét thấy đây là quyết định cá nhân của chị N, vì vậy cần được tôn trọng.

[4] Về tài sản chung, công nợ chung:

- Chị Vũ Thị N và anh Lê Minh H không có tài sản chung, chị N, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

- Chị Vũ Thị N và anh Lê Minh H không có công nợ chung, chị N, anh H không yêu cầu Toà án giải quyết, vì vậy, Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về án phí:

Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì chị Vũ Thị N phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ: khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; khoản 1 Điều 227; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 51, khoản 1 Điều 56, các Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn và nuôi con chung của chị Vũ Thị N.

1. Về quan hệ hôn nhân: chị Vũ Thị N được ly hôn anh Lê Minh H

2. Về con chung: giao hai con chung là Lê Vũ Nhật N1, sinh ngày 12/02/2017 và Lê Vũ Bảo L, sinh ngày 08/6/2021, cho chị Vũ Thị N được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên (đủ 18 tuổi). Anh H không phải cấp dưỡng nuôi con chung và có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Chị N cùng các thành viên trong gia đình, không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con

3. Về án phí dân sự:

Chị Vũ Thị N phải chịu 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự ly hôn sơ thẩm, được trừ đi số tiền 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí, theo biên lai thu tiền số 0000995 ngày 04/7/2024 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Hạ Long, tỉnh Quảng Ninh. Chị N đã nộp đủ

3. Về quyền kháng cáo: chị Vũ Thị N, có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày tuyên án, anh Lê Minh H có quyền kháng cáo trong hạn mười lăm ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- *Viện kiểm sát nhân dân TP Hạ Long*
- *CCTHADS TP Hạ Long;*
- *TAND tỉnh Quảng Ninh;*
- *Các đương sự;*
- *UBND phường Phong Hải, TX Quảng Yên, QN;*
- *Lưu hồ sơ, lưu văn phòng*

THAY MẶT HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

(đã ký)

Lê Hồng Ninh